

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN-BỘ TƯ PHÁP-BỘ
CÔNG AN-VIỆN KIỂM
SÁT NHÂN DÂN TỐI
CAO-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO
Số: 19/2007/TTLT-
BNN&PTNT-BTP-BCA-
VKSNDTC-TANDTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm
trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản**

Để áp dụng đúng và thống nhất một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS) về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao thống nhất hướng dẫn một số điểm như sau:

I. VỀ MỘT SỐ TÌNH TIẾT LÀ YẾU TỐ ĐỊNH TỘI HOẶC ĐỊNH KHUNG HÌNH PHẠT

- Bị coi là "đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm" quy định tại khoản 1 Điều 175, khoản 1 Điều 189 BLHS nếu trước đó đã bị xử phạt hành chính về một trong những hành vi được liệt kê tại khoản 1 Điều 175 hoặc khoản 1 Điều 189 BLHS, nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà lại thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đó.
- "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn" quy định tại khoản 1 Điều 176, điểm b khoản 2 Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 190 BLHS là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản mà sử dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 176, khoản 1 Điều 189, khoản 1 Điều 190 BLHS.

3. "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn" quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản mà sử dụng chức vụ, quyền hạn vượt quá phạm vi thẩm quyền được giao để thực hiện một trong những hành vi quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS.

4. Bị coi là "đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm" quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS nếu trước đó người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đã bị xử lý kỷ luật về một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS, nhưng chưa hết thời hạn được coi là xoá kỷ luật mà lại thực hiện một trong các hành vi đó.

5. Bị coi là "đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm" quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS nếu trước đó đã bị kết án về tội phạm quy định tại Điều 175 BLHS, nhưng chưa được xoá án tích mà lại thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều này.

II. VỀ MỘT SỐ THUẬT NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THÔNG TƯ

1. "Mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính" là mức tối đa thiệt hại về diện tích rừng, khối lượng lâm sản, giá trị các loại lâm sản khác được tính bằng tiền theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với mỗi hành vi vi phạm tại thời điểm vi phạm hoặc tại thời điểm xử lý, nếu tại thời điểm xử lý quy định mới của Chính phủ có lợi hơn cho người vi phạm.

2. "Thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IA, IIA; động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB, IIB" là những loại thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của Chính phủ.

Đối với các loài động vật rừng không thuộc nhóm IB nhưng thuộc Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp (viết tắt là CITES) thì xử lý như nhóm IB.

3. "Gỗ" dùng trong Thông tư này bao gồm gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dẽo.

III. XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI VỀ RỪNG, LÂM SẢN

1. Đơn vị tính để xác định thiệt hại

1.1. Diện tích rừng tính bằng mét vuông (m^2).

1.2. Khối lượng gỗ tính bằng mét khối (m^3) quy ra gỗ tròn. Việc quy đổi từ gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp ra gỗ tròn bằng cách nhân với hệ số 1,6.

1.3. Số lượng động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB tính bằng cá thể (con).

1.4. Các loại lâm sản khác được tính bằng tiền Việt Nam (VNĐ).

1.5. Khối lượng củi các loại được tính theo đơn vị ste.

2. Cách xác định thiệt hại

2.1. Việc đo diện tích rừng được thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Việc đo, tính khối lượng gỗ và lâm sản được thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.3. Việc xác định giá trị các loại lâm sản khác được tính theo giá thị trường tại địa phương vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Trong trường hợp tại địa phương không xác định được giá loại lâm sản đó (do loại lâm sản đó không được mua bán trên thị trường) và pháp luật không có quy định khác thì giá trị các loại lâm sản đó được xác định theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

IV. MỘT SỐ TỘI PHẠM CỤ THỂ

1. Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (Điều 175 BLHS)

1.1. "Khai thác trái phép cây rừng" là một trong các hành vi sau đây:

a) Khai thác cây rừng ở rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp pháp luật quy định việc khai thác đó chỉ được thực hiện khi đã được cấp giấy phép và giấy phép còn trong thời hạn;

b) Khai thác cây rừng ngoài khu vực cho phép;

c) Khai thác cây rừng không có dấu búa bài cây (bài chặt) trong các trường hợp theo quy định của pháp luật phải có dấu búa bài cây (bài chặt);

d) Khai thác cây rừng vượt quá khối lượng cho phép (phần vượt quá khối lượng).

1.2. "Hành vi khác vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng" là ngoài hành vi khai thác trái phép cây rừng còn có hành vi khác vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng.

Trường hợp khai thác trái phép rừng trồng, rừng khoanh nuôi tái sinh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao cho tổ chức, tập thể, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp mà người được giao đã bỏ vốn đầu tư trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ... thì bị xử lý như sau:

a) Nếu chủ rừng khai thác cây rừng trái phép thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 175 BLHS;

b) Nếu người khai thác cây rừng trái phép mà không phải là chủ rừng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các điều luật tương ứng quy định tại Chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" của BLHS.

1.3. "Vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép" là hành vi vận chuyển, buôn bán gỗ không đúng quy định của Nhà nước (như vận chuyển gỗ không có thủ tục, buôn bán gỗ không có giấy phép kinh doanh hoặc có giấy phép nhưng đã hết hiệu lực...).

Trường hợp buôn bán, vận chuyển gỗ trái phép qua biên giới thì tùy từng trường hợp cụ thể mà người phạm tội có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 153 hoặc Điều 154 BLHS.

1.4. "Gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Gây thiệt hại về lâm sản (trừ động vật rừng) từ trên mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính đến hai lần mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định cho mỗi hành vi vi phạm;

Ví dụ: Mức tối đa quy định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành đối với hành vi khai thác trái phép gỗ thông thường từ nhóm IV đến nhóm VIII ở rừng sản xuất là 20m^3 . Nếu khai thác trái phép từ trên 20m^3 đến 40m^3 là gây hậu quả nghiêm trọng.

b) Khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép từ hai loại gỗ trở lên (gỗ thông thường nhóm I - III với gỗ thông thường nhóm IV - VIII; gỗ thông thường với gỗ quý, hiếm nhóm IIA) mà khối lượng của mỗi loại gỗ chưa vượt quá mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tổng khối lượng gỗ trong vụ vi phạm đó vượt quá mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính đến hai lần mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định đối với gỗ thông thường thuộc nhóm IV đến nhóm VIII quy định cho hành vi tương ứng đó;

Ví dụ 1: Phạm Minh H khai thác trái phép ở rừng sản xuất 13m^3 gỗ tròn thông thường thuộc nhóm IV đến nhóm VIII và 9m^3 gỗ tròn thông thường thuộc nhóm I đến nhóm III. Tổng cộng H đã khai thác trái phép 22m^3 . Theo quy định hiện hành mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định đối với hành vi khai thác gỗ tròn thông thường thuộc nhóm IV đến nhóm VIII ở rừng sản xuất là 20m^3 ; do đó, hành vi của Phạm Minh H thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

Ví dụ 2: Trần Văn C khai thác trái phép ở rừng sản xuất 11m^3 gỗ tròn thông thường thuộc nhóm IV đến nhóm VIII, 7m^3 gỗ tròn thông thường thuộc nhóm I đến nhóm III và 5m^3 gỗ tròn quý, hiếm thuộc nhóm IIA. Tổng cộng C đã khai thác trái phép 23m^3 . Theo quy định hiện hành mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định đối với hành vi khai thác gỗ thông thường thuộc nhóm IV đến nhóm VIII ở rừng sản xuất là 20m^3 ; do đó, hành vi của Trần Văn C thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

Ví dụ 3: Trần Đức P vận chuyển trái phép 13m^3 gỗ tròn thông thường thuộc nhóm IV đến nhóm VIII, 5m^3 gỗ tròn thông thường thuộc nhóm I đến nhóm III và 3m^3 gỗ tròn quý, hiếm nhóm IIA. Tổng cộng P đã vận chuyển trái phép 21m^3 . Theo quy định hiện hành mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định đối với hành vi vận chuyển lâm sản trái phép gỗ thông thường từ nhóm IV đến nhóm VIII là 20m^3 ; do đó, hành vi của Trần Đức P thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

c) Khai thác gỗ quý, hiếm nhóm IA ở rừng sản xuất đến 2m^3 ; ở rừng phòng hộ đến $1,5\text{m}^3$; ở rừng đặc dụng đến 1m^3 ;